

Bản án số: 138/2025/HS-PT

Ngày: 25-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hồng và bà Nguyễn Thị My My.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nữ Hoàng Yến, Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2025/TLPT-HS ngày 12/5/2025 đối với bị cáo N Niê và 03 bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, do có kháng cáo của bị cáo N Niê và các bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2025/HS-ST ngày 03/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- **Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: N Niê; tên gọi khác: không; sinh ngày: 25/4/2005, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Niê và bà M Niê; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: P Niê; tên gọi khác: không; sinh ngày: 27/4/2006, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T Mlô và bà H Niê; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: J Mlô; tên gọi khác: không; sinh ngày: 19/01/2008, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B Niê và bà N Mlô; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ

ngày 31/10/2024 đến ngày 09/11/2024. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Y Mlô; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 07/02/2008, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H Niê và bà M Mlô; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/10/2024 đến ngày 09/11/2024. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo J Mlô và N Niê:* Ông Trần Trung H, Trợ giúp viên pháp lý – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Y Mlô và P Niê:* Ông Phạm Công M, Trợ giúp viên pháp lý – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

Cùng địa chỉ: Số C L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo J Mlô:* Bà N Niê, sinh năm 1988, (là mẹ của bị cáo), có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Y Mlô:* Ông H Niê, sinh năm 1973, có mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người phiên dịch:* Ông T Niê, có mặt.

Địa chỉ: C N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, có 01 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 31/10/2024, H P Niê nhắn tin cho N Niê qua ứng dụng Messenger của trang mạng xã hội Facebook rủ N Niê để sử dụng trái phép chất ma túy đá thì N Niê đồng ý. Sau đó H P Niê đi mua ma túy để sử dụng, cùng lúc này N Niê rủ P Niê cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy thì P Niê đồng ý. Khi đi, P Niê mang theo công cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai có gắn ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa (thường gọi là nôi) và 01 bật lửa để sử dụng ma túy. Sau đó P Niê điều khiển xe mô tô biển số 47B1.527.58 chở N Niê đến thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để gặp H P Niê, khi gặp H P Niê thì P Niê cùng với N Niê và H P Niê đến nhà nghỉ T (do bà Nguyễn Thị Lam L chủ) tại tổ Đ, thị trấn P để thuê phòng. Khi đến hỏi thuê phòng thì bà L1 yêu cầu trả tiền thuê phòng trước nên N Niê bỏ ra góp số tiền 70.000 đồng và P Niê bỏ ra góp số tiền 50.000 đồng trả tiền thuê phòng số 206, mục đích thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi N Niê và P Niê thuê được phòng số 206 thì tại giường nằm trong phòng, P Niê lấy ra 01 chai nhựa có gắn ống nhựa, 01 ống thủy tinh

và 01 bật lửa mà P Niê đã mang theo trước đó, còn H P lấy ma túy đựng trong gói nylon ra đổ vào phần bầu của ống thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt phần bầu ống thủy tinh chứa chất ma túy cho đến khi lên khói, sau đó H P, N Niê và P Niê lần lượt dùng miệng ngậm vào đầu ống nhựa hút khói vào trong cơ thể. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi H P, N Niê và P Niê đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện K kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H P Niê, N Niê, P Niê và thu giữ trên giường trong phòng số 206 gồm: 01 gói Nylon, 01 vỏ chai nhựa, 01 ống thủy tinh và một bật lửa và được niêm phong theo quy định.

Ngoài ra, H P Niê còn khai nhận, vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/10/2024, trong lúc H P đang ở trong nhà trọ tại tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nhà trọ này là của bà Phạm Thị H1 làm chủ) thì có J Mlô, sinh ngày 19/01/2008, và Y Mlô, sinh ngày 07/02/2008, đến phòng trọ của H P chơi. Tại đây, H P rủ J Mlô và Y Mlô sử dụng chất ma túy thì J Mlô và Y Mlô đồng ý. Sau đó, H P đi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng để sử dụng, còn J Mlô chờ tại phòng trọ, còn Y Mlô đi về lấy dụng cụ sử dụng ma túy (thường gọi là nôi) (dụng cụ sử dụng ma túy này là do J Mlô mua và để tại nhà của Y Mlô). Sau khi H P mua được ma túy, còn Y Mlô lấy dụng cụ sử dụng ma túy quay về phòng trọ và đưa dụng cụ sử dụng ma túy cho Ju Mlô. Sau đó J Mlô tìm lấy 01 chai nhựa và 01 ống hút nhựa xung quanh phòng trọ và lấy dụng cụ (thường gọi nôi) do Y Mlô đưa rồi J Mlô chế thành dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi chế hoàn thành dụng cụ sử dụng ma túy thì J Mlô lấy ma túy do H P mua đổ vào trong bầu ống thủy tinh rồi dùng bật lửa của J Mlô chuẩn bị trước đó đốt vào bầu ống thủy tinh, sau đó H P rủ J Mlô và Y Mlô lần lượt sử dụng ma túy bằng cách hút từ ống nhựa. Sau khi sử dụng ma túy xong thì J Mlô và Y Mlô đi về nhà nghỉ T tại tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K để ngủ, còn H P ở phòng trọ. Khi biết được sự việc H P, Y Mlô và J Mlô tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của bị cáo H P thuê thì Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của H P thuê, đồng thời tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ đồ vật gồm: 01 (một) bật lửa màu tím, có gắn lò xo bằng kim loại bọc giấy bạc; 01 (một) gói nylon trong suốt, kích thước (2,50 x 3,50)cm, bên trong bám dính chất rắn màu trắng; 01 (một) vỏ chai nhựa trong suốt, cao 21 cm, đường kính đáy 06 cm, có nắp màu vàng, trên nắp chai có gắn 01 (một) ống hút nhựa màu xanh dài 28 cm, đường kính ống 0,5 cm và 01 (một) ống thủy tinh dài 13 cm, uốn cong một đầu có dạng hình cầu, trong đầu hình cầu này có bám dính chất rắn màu trắng và được niêm phong theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số: 1805/KL-KTHS ngày 08/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

Hộp giấy carton 01:

Chất rắn màu trắng bám dính bên trong 01 (một) túi nylon trong suốt, kích thước (2,50x3,50) cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, vì lượng chất rắn màu trắng ít nên không xác định được khối lượng. Chất rắn màu trắng

bám dính bên trong đầu hình cầu của ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, vì lượng chất rắn màu trắng ít nên không xác định được khối lượng.

Hộp giấy carton 02:

Chất rắn màu trắng bám dính bên trong 01 (một) túi nylon trong suốt, kích thước (2,50x3,50)cm được, niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, vì lượng chất rắn màu trắng ít nên không xác định được khối lượng. Chất rắn màu trắng bám dính bên trong đầu hình cầu của ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, vì lượng chất rắn màu trắng ít nên không xác định được khối lượng.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện K thu giữ bắt người phạm tội quả tang gồm: 01 (một) bật lửa màu đỏ dài 7,30 cm, có gắn lò xo bằng kim loại bọc giấy bạc; 01 (một) gói nylon trong suốt, kích thước (2,50 x 3,50)cm, bên trong bám dính chất rắn màu trắng; 01 (một) vỏ chai nhựa, cao 11,50 cm, đường kính đáy 04 cm, có nắp màu vàng trên nắp chai có gắn 01 (một) ống nhựa màu đỏ dài 10 cm, đường kính ống 0,4 cm và 01 (một) ống thủy tinh dài 13 cm, uốn cong một đầu có dạng hình cầu, trong đầu hình cầu này có bám dính chất rắn màu trắng; thu giữ của N Niê 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, kiểu máy iPhone Xs Max và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: AIR BLADE, màu sơn: Đen Đỏ, mang biển số 47B1-527.58 (xe này là chị H M Niê); thu giữ của H P Niê 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, kiểu máy iPhone 8 Plus; thu giữ của P Niê 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, kiểu máy Galaxy J6+. Qua khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của H P thuê thu giữ 01 (một) bật lửa màu tím, có gắn lò xo bằng kim loại bọc giấy bạc; 01 (một) gói nylon trong suốt, kích thước (2,50 x 3,50)cm, bên trong bám dính chất rắn màu trắng; 01 (một) vỏ chai nhựa trong suốt, cao 21 cm, đường kính đáy 06 cm, có nắp màu vàng, trên nắp chai có gắn 01 (một) ống hút nhựa màu xanh dài 28 cm, đường kính ống 0,5 cm và 01 (một) ống thủy tinh dài 13 cm, uốn cong một đầu có dạng hình cầu, trong đầu hình cầu này có bám dính chất rắn màu trắng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2025/HS-ST ngày 03/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo N Niê, P Niê, J Mlô, Y Mlô, phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo P Niê mức án 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2024.

Xử phạt: Bị cáo N Niê mức án 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt: Bị cáo J Mlô mức án 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/10/2024 đến ngày 09/11/2024.

Xử phạt: Bị cáo Y Mlô mức án 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/10/2024 đến ngày 09/11/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt cho 01 bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/4/2025, bà N Mlô là người đại diện hợp pháp của bị cáo J Mlô kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo J Mlô; bị cáo Y Mlô và ông H Niê là người đại diện hợp pháp của bị cáo Y Mlô kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Y Mlô.

Ngày 07/4/2025, các bị cáo N Niê và P Niê kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nhận định, cũng như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo N Niê, P Niê, J Mlô, Y Mlô về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy rằng:

Mức hình phạt 07 năm tù đối với các bị cáo N Niê, P Niê mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo N Niê, P Niê. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo các bị cáo N Niê, P Niê.

Mức hình phạt 04 năm tù đối với các bị cáo J Mlô và Y Mlô mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ các bị cáo phạm tội do bị cáo H P Niê rủ rê. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, trong vụ án đồng

phạm nhưng có vai trò không đáng kể. Bản thân các bị cáo đều là những người chưa đủ 18 tuổi và là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế nên cần áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bà N Mlô là người đại diện hợp pháp của bị cáo J Mlô và kháng cáo của bị cáo Y Mlô và ông H Niê là người đại diện hợp pháp của bị cáo Y Mlô, đề nghị tuyên xử các bị cáo J Mlô, Y Mlô với mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trợ giúp viên pháp lý ông Phạm Công M bào chữa cho bị cáo Y Mlô và P Niê trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Y Mlô và P Niê về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là có căn cứ. Tuy nhiên, việc xét xử các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là quá nghiêm khắc. Vì các bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội “đối với 02 người trở lên” như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Xét vai trò của các bị cáo P Niê có vai trò thấp hơn so với H P, còn Y Mlô có vai trò thấp nhất. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp của khung hình phạt và dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo P Niê và Y Mlô.

Trợ giúp viên pháp lý ông Trần Trung H bào chữa cho bị cáo J Mlô và N Niê trình bày:

Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo J Mlô và N Niê về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, tôi không có ý kiến gì về phần tội danh.

Tuy nhiên, về điều khoản áp dụng, tôi không đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và đồng tình với luận cứ của Trợ giúp viên pháp lý đồng nghiệp, vì các bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội “đối với 02 người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Các bị cáo chỉ thực hiện hành vi phạm tội một lần và là đồng phạm trong hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo J Mlô và N Niê và xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đặc biệt là chính sách xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, theo Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, và các quy định có lợi cho bị cáo theo Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với J Mlô.

Phản tranh tụng của Kiểm sát viên: Xét quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo P Niê, Y Mlô, J Mlô, N Niê đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp. Bối cảnh vào ngày 30/10/2024 bị cáo Y Mlô là người chuẩn bị dụng cụ như cái nồi (dụng cụ để sử dụng ma túy), còn J Mlô chuẩn bị bật lửa, chai, ống nhựa chế tạo dụng cụ, khi có ma túy thì bị cáo J Mlô trực tiếp đổ ma túy vào ống để cùng bị cáo H P và Y Mlô sử dụng và vào ngày 31/10/2024 sau khi bị cáo H P rủ N Niê thì bị cáo N Niê đã rủ thêm bị cáo P Niê đi sử dụng ma

túy, khi đi bị cáo P Niê là người chuẩn bị công cụ là cái nồi và hai bị cáo là người trực tiếp góp tiền thuê phòng trọ làm địa điểm để cùng H P sử dụng ma túy. Do đó, các bị cáo đều có vai trò cụ thể để tổ chức cho các bị cáo khác sử dụng trái phép chất ma túy, nên Viện kiểm sát truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 255 là có căn cứ, đúng pháp luật. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm và không có ý kiến tranh luận, đối đáp khác.

Người bào chữa cho bị cáo giữ nguyên quan điểm bào chữa và không có ý kiến tranh luận, đối đáp gì khác.

Các bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị cáo J Mlô, Y Mlô đều không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31/10/2024, tại nhà nghỉ T thuộc tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K, các bị cáo H P Niê, N Niê và P Niê đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K bắt quả tang khi đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ trên giường tại phòng 206 các công cụ để sử dụng ma túy. Trong đó, bị cáo H P Niê là người rủ rê bị cáo N Niê và bỏ ra số tiền 300.000 đồng để mua ma túy sử dụng; bị cáo N Niê là người rủ rê bị cáo P Niê và cùng P Niê thuê phòng số 206 nhà nghỉ T1, nhằm mục đích làm nơi để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo P Niê là người chuẩn bị dụng cụ gồm 01 chai có gắn ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa và 01 bật lửa dùng cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, bị cáo H P1 khai: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/10/2024 tại phòng trọ mà bị cáo H P thuê của bà Phạm Thị H1 thuộc tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo H P còn rủ các bị cáo J Mlô, Y Mlô sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, bị cáo H P là người bỏ ra số tiền 300.000 đồng để mua ma túy sử dụng; bị cáo Y Mlô là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy (thường gọi là N11) (Nồi này là của bị cáo J Mlô mua trước đó để tại nhà của bị cáo Y Mlô) rồi đưa cho bị cáo J Mlô để chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy; bị cáo J Mlô chuẩn bị bật lửa và tìm lấy thêm 01 chai nhựa và 01 ống hút nhựa xung quanh phòng trọ rồi J Mlô chế thành dụng cụ sử dụng ma túy và trực tiếp lấy ma túy đổ vào trong bầu ống thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt vào bầu ống thủy tinh, sau đó các bị cáo H P, J Mlô và Y Mlô lần lượt sử dụng ma túy bằng hút từ ống nhựa.

Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo N Niê, P Niê, J Mlô, Y Mlô về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo N Niê và P Niê, thấy rằng:

Xét mức hình phạt 07 năm tù đối với các bị cáo N Niê, P Niê mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp sơ thẩm, Tòa án đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo N Niê và P Niê, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bà N Mlô là người đại diện hợp pháp của bị cáo J Mlô; của bị cáo Y Mlô và ông H Niê là người đại diện hợp pháp của bị cáo Y Mlô, thấy rằng:

Xét mức hình phạt 04 năm tù đối với các bị cáo J Mlô và Y Mlô mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ các bị cáo phạm tội do bị cáo H P Niê rủ rê, bản thân các bị cáo đều là những người chưa đủ 18 tuổi và là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế. Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể nên cần áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bà N Mlô là người đại diện hợp pháp của bị cáo J Mlô; của bị cáo Y Mlô và ông H Niê là người đại diện hợp pháp của bị cáo Y Mlô, cần sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt cho các bị cáo J Mlô và Y Mlô nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta đối với người chưa thành niên phạm tội.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo N Niê, P Niê phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên, các bị cáo N Niê, P Niê là người dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo được chấp nhận nên người đại diện hợp pháp của bị cáo J Mlô là bà N Mlô và bị cáo Y Mlô, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Y Mlô là ông H Niê không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo N Niê và P Niê. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2025/HS-ST ngày 03/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với các bị cáo N Niê và P Niê.

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bà N Mlô là người đại diện hợp pháp của bị cáo J Mlô và kháng cáo của bị cáo Y Mlô và ông H Niê là người đại diện hợp pháp của bị cáo Y Mlô.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2025/HS-ST ngày 03/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với các bị cáo J Mlô và Y Mlô.

[3] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **P Niê 07 (bảy) năm** tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2024.

Xử phạt: Bị cáo **N Niê 07 (bảy) năm** tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; **khoản 2 Điều 54**; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119; khoản 2 Điều 179 của Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Xử phạt: Bị cáo **J Mlô 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/10/2024 đến ngày 09/11/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Y Mlô 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/10/2024 đến ngày 09/11/2024.

[4] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; các điểm a, b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo N Niê và P Niê được. Bị cáo Y Mlô, ông H Niê và bà N Mlô không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (LLTP);
- TAND huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Văn Toàn